TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công B, sinh ngày 05/10/1993 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 18/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2. Ông Võ Văn P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

3. Bà Lê Thị Trúc T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp L, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5. Ông Trần Văn D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp L, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

6. Ông Nguyễn H, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Số 12/12, Đường 30/4, Khu phố 4, Phường 3, thành phố C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

7. Công ty Cổ phần cao su F.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 2, Ấp P, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh;

Đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn C – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp của ông Trương Văn C;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Tổ 13, ấp R, xã S, huyện O, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số 666/UQ-CSTB ngày 08/7/2019), vắng mặt;

8. Công ty Điện lực Q.

Địa chỉ: Số 607, đường W, Phường 3, C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn H – Chức vụ: Giám đốc Công ty Điện lực Q.

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tấn H:

1. Ông Cao Minh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 63, đường T, khu phố I, phường G, thành phố C, tỉnh Tây Ninh, có mặt;

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 185, ấp F, xã V, huyện K, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số 145/UQPC ngày 10/8/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/5/2019, Công an Phường O, thành phố C, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H thuộc Khu phố 4, Phường O, thành phố C, tỉnh Tây Ninh phát hiện trong cốp xe mô tô hiệu Future biển số 70B1-70000 của Trần Công B có 02 cuộn dây đồng trần xoắn C25mm^2 có trọng lượng 6,8 kg, nghi ngờ là tài sản do trộm cắp mà có nên tiến hành làm việc với Trần Công B. B khai nhận đây là dây đồng trần chống sét của trụ điện mà B trộm được trên địa bàn huyện F, tỉnh Tây Ninh. Do đó Công an Phường O, thành phố C, báo cho Công an huyện F, tỉnh Tây Ninh để tiến hành giữ Trần Công B để làm rõ vụ việc.

Quá trình điều tra thể hiện, từ năm 2016 đến năm 2018, B làm mướn đi theo xe lấy mủ cao su tại các vườn cao su trên địa bàn huyện F và huyện O tỉnh Tây Ninh, B phát hiện các dây tiếp địa và dây chống sét, loại dây cáp đồng trần xoắn C25 mm^2 lắp trên các trụ điện trung thế không có ai trông coi nên nảy sinh ý định cắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, từ năm 2018 đến ngày 04/5/2019, Trần Công B đã một mình cắt trộm dây tiếp địa và dây chống sét của 09 trụ điện trên địa bàn huyện F và huyện O, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, vào khoảng năm 2016 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), B cắt hai đoạn dây chống sét nặng 02 kg trên trụ điện số 92/67 tại ấp Z, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của ông Nguyễn H, sinh năm 1953, ngụ số XYZ, đường 30/4, Khu phố 4, Phường 3, thành phố C, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 200.000 đồng;

Vụ thứ hai, vào khoảng tháng 02 năm 2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt 02 đoạn dây chống sét nặng khoảng 7,5 kg trên trụ điện số 58B/26/1 tại ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1987, ngụ ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 800.000 đồng;

Vụ thứ ba, vào khoảng tháng 3 năm 2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt 02 đoạn dây chống sét, nặng khoảng 2,7kg trên trụ điện số 58B/175B tại ấp M, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của ông Võ Văn P, sinh năm 1972, ngụ ấp M, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 300.000 đồng;

Vụ thứ tư, vào khoảng tháng 5/2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt 02 đoạn dây chống sét nặng khoảng 3,2kg trên trụ điện số 85/94B/94/1 tại ấp A, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của bà Lê Thị Trúc T, sinh năm 1977, ngụ ấp L , xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 350.000 đồng;

Vụ thứ năm, vào khoảng tháng 8/2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt các đoạn dây tiếp địa và dây chống sét nặng 6,5kg trên trụ điện số 85/136B/51B/20P tại ấp B, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956, ngụ ấp L, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 650.000 đồng;

Vụ thứ sáu, vào khoảng tháng 9 năm 2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt các đoạn dây tiếp địa và dây chống sét nặng 4,5kg trên trụ điện trung thế số 58B/114/53P/1 tại ấp C, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu ông Trần Văn D, sinh năm 1973, ngụ ấp L, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh, bán ve chai được 420.000 đồng;

Vụ thứ bảy, vào năm 2018 (không xác định ngày cụ thể), B cắt các đoạn dây tiếp địa và dây chống sét nặng 05kg trên trụ điện số 85/94B/50 tại ấp A, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của Điện lực F, tỉnh Tây Ninh bán ve chai được 500.000 đồng;

Vụ thứ tám, vào khoảng tháng 02 năm 2019 (không xác định ngày cụ thể), B cắt 02 đoạn hai dây chống sét nặng 03kg trên trụ điện số 85/69/1 tại ấp T, xã H, huyện O, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần cao su F, bán ve chai được 480.000 đồng;

Vụ thứ chín, vào ngày 04 tháng 5 năm 2019, B cắt các đoạn dây tiếp địa và dây chống sét nặng 6,8kg trên trụ điện số 85/94B/26 thuộc ấp H, xã T, huyện F, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu của Điện lực F, chưa kịp mang đi bán thì bị bắt giữ ngày 08/5/2019.

Tại cơ quan điều tra, Trần Công B đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định vết cắt:

Tại kết luận giám định số 2632/C09B ngày 14/6/2019 của Viện khoa học hình sự Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết cắt trên 02

đoạn dây đồng (6,8kg) và dấu vết cắt trên dây đồng thu tại trụ điện số 85/94B/26 có đặc điểm chung do công cụ hai lưỡi cắt tạo ra và giống với đặc điểm chung của dấu vết cắt thực nghiệm từ chiếc kìm dài 32cm, trên thân có chữ MAXPRO. Đặc điểm riêng không đủ cơ sở truy nguyên công cụ cụ thể; Dấu vết cắt trên 24 đoạn dây đồng gửi giám định có đặc điểm chung với dấu vết cắt thực nghiệm từ chiếc kìm dài 32cm, trên thân có chữ MAXPRO và chiếc kìm dài 18cm, trên thân có chữ DJF.

* Kết luận định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá TTHS huyện F, tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ 6,8kg dây đồng trần xoắn C25mm^2 có giá trị là 884.000đồng.

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 10m (tương đương trọng lượng 2,24kg) lắp đặt trên trụ điện số 85/94B/26 có giá trị thiệt hại là 320.892 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại trụ điện này là 7.971.203 đồng.

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 10m (tương đương trọng lượng 2,24kg) được lắp trên trụ điện số 58B/26/1 có giá trị thiệt hại là 289.628 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại trụ điện này là 7.971.203 đồng (trụ điện thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng C).

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 11m (tương đương trọng lượng 2,46kg) được lắp đặt trên trụ điện số 58B/175B có giá trị thiệt hại là 318.074 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 7.971.203 đồng (trụ điện thuộc sở hữu của ông Võ Văn P).

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 12m (tương đương trọng lượng 2,69kg) được lắp đặt trên trụ điện số 85/94B/94/1 có giá trị thiệt hại là 406.555 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 7.971.203 đồng (trụ điện thuộc sở hữu của bà Lê Thị Trúc T).

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 10m (tương đương trọng lượng 2,24kg) được lắp đặt trên trụ điện số 85/136B/51B/20P có giá trị thiệt hại là 289.628 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 7.971.203 đồng (trụ điện thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C).

+ 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 10m tương đương trọng lượng 2,24kg) được gắn trên trụ điện số 58B/114/53P/1 có giá trị thiệt hại là 289.628 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 7.971.203 đồng (trụ điện thuộc sở hữu của ông Trần Văn D).

- Tại Kết luận số 41 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện O, tỉnh Tây Ninh kết luận: 03kg dây cáp đồng trần xoắn loại C25mm^2, có giá trị là 390.696 đồng (trụ điện của Công ty Cổ phần cao su F).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện F, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 10m (tương đương trọng lượng 2,24kg) được lắp đặt trên trụ điện số 85/94B/50 có giá trị thiệt hại là 493.232 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 7.962.203 đồng (trụ điện của Điện lực F).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện O, tỉnh Tây Ninh kết luận: tổng giá trị khắc phục của trụ điện số 85/69/1 là 8.472.438 đồng (trụ điện của Công ty Cổ phần cao su F).

- Tại Kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện F, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 dây cáp đồng trần xoắn C25mm^2 có chiều dài tổng cộng 6m (tương đương trọng lượng 1,344kg) được lắp đặt trên trụ điện số 92/67 có giá trị thiệt hại là 250.751 đồng; giá trị khắc phục thiệt hại là 6.140.325 đồng (trụ điện của ông Nguyễn H)

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70B1-703.24, số khung: RLHJC7613G70324, Số máy: JC76E-0106291 thu giữ của Trần Công B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị X theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 17/9/2019.

- 02 cuộn dây đồng trần xoắn C25mm^2 có trọng lượng 6,8kg;

- 04 cây bu lon hình tròn kích thước mỗi cây dài 25cm thu giữ của Trần Công B;

- 01 cây bu lon hình tròn kích thước dài 20cm thu giữ của Trần Công B;

- 01 cây kìm cắt dài 32cm màu đen có chữ MAXPRO thu giữ của Trần Công B;

- 01 cây kìm bằng kim loại chiều dài 18cm có chữ DFJ thu giữ của Trần Công B;

- 01 điện thoại hiệu Itel IT2161 màu đen số Imei 1: 351980105002123, Imei 2: 351980105002131 thu giữ của Trần Công B;

- 48 đoạn dây điện hoàn trả lại sau giám định.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn H yêu cầu bồi thường số tiền khắc phục thiệt hại là 6.140.325 đồng.

- Anh Nguyễn Hoàng C, ông Võ Văn P, bà Lê Thị Trúc T, ông Nguyễn Văn A (con bà Nguyễn Thị C), ông Trần Văn D mỗi người yêu cầu bồi thường số tiền khắc phục hậu quả là 7.971.203 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T là đại diện Công ty cổ phần cao su F và ông Nguyễn Thanh T, ông Cao Minh T là người đại diện Điện lực Q yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTB ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Trần Công B về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công B phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đề nghị.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Công B từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại ông Nguyễn Hoàng C, ông Võ Văn P, bà Lê Thị Trúc T, bà Nguyễn Thị C, ông Trần Văn D, ông Nguyễn H, ông Nguyễn Văn T vắng mặt.

Đại diện Công ty Điện lực Q yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho Công ty Điện lực Q giá trị 02 trụ điện bị hư hại theo giá mà Hội đồng định giá đã định và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Công an huyện Tân Châu; Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Viện kiểm sát Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến ngày 04/5/2019 trên địa bàn huyện F và huyện O, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Công B đã cắt các sợi dây đồng chống sét, công dụng để tải dòng điện xuống đất khi bị quá tải điện áp và dây tiếp địa của trạm biến áp công dụng là bảo vệ máy biến áp và đảm bảo điện áp làm việc của trạm biến áp của 09 trụ điện nhằm mục đích lấy các sợi đồng bán ve chai, gây thiệt hại 70.402.184 (bảy mươi triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, một trăm tám mươi tư) đồng. Tại công văn 177/ĐLTBi-KHKT ngày 31/7/2019 của Điện lực F hiện tại các trụ điện bị mất cắp hệ thống tiếp địa, phần dây đồng còn lại không tận dụng để tái sử dụng được và giếng tiếp địa của các vị trí trên không tìm thấy, Điện lực F phải lắp mới hệ thống tiếp địa và khoan lại giếng tiếp địa của các trụ điện bị mất cắp. Do đó hành vi của bị cáo Trần Công B cấu thành tội "***Hủy hoại tài sản"*** chứ không phải tội "***Cố ý làm hư hỏng tài sản***" như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo Trần Công B về tội "***Hủy hoại tài sản***" được quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự và quá trình tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thông báo cho bị cáo Trần Công B biết bị cáo không có ý kiến gì

về việc này. Nên không cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện F, tỉnh Tây Ninh mà Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo Trần Công B về tội "***Hủy hoại tài sản***" được quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tài sản bị cáo gây thiệt hại có tổng giá trị là 70.402.184 (bảy mươi triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, một trăm tám mươi tư) đồng, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Công B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu của công dân, của tập thể đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi của bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tổng cộng bị cáo đã cắt dây tiếp địa và dây chống sét tại 09 trụ điện khác nhau, giá trị tài sản thiệt hại ít nhất là 6.140.325 (sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi lăm) đồng, giá trị tài sản thiệt hại lớn nhất là 8.472.438 (tám triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi tám) đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên xác định bị cáo có 02 tiền sự thấy rằng:

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2017 của Công an Đồn Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Công B 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp phạt ngày 14/9/2017 tính đến ngày 14/9/2018 bị cáo không bị bất cứ tổ chức, cá nhân nào xử lý về bất cứ hành vi gì nên Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi này được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do đó bị cáo đã được xóa tiền sự;

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019 của Công an xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Công B 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đã nộp phạt ngày 14/01/2019 mặc dù chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố trong vụ án này được thực hiện từ năm 2016 đến tháng 5/2019, như vậy hành vi của bị cáo phạm tội trước xử lý sau và hành vi phạm tội sau xử lý trước, do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên không xem là tiền sự trong vụ án này;

Ngoài ra ngày 12/01/2015, bị cáo Trần Công B còn bị Công an phường B, thành phố C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 12/01/2015, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Mặc dù các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên không được xem là tiền sự, nhưng điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo rất xấu.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong khoảng thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tiếp nhiều vụ việc phạm tội điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét điều kiện kinh tế và khả năng thi hành của bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 cây bu lon hình tròn kích thước mỗi cây dài 25cm; 01 cây bu lon hình tròn kích thước dài 20cm; 01 cây kìm cắt dài 32cm màu đen có chữ MAXPRO; 01 cây kìm bằng kim loại chiều dài 18cm có chữ DFJ thu giữ của Trần Công B được xác định là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối 01 điện thoại hiệu Itel IT2161 màu đen số Imei 1: 351980105002123, Imei 2: 351980105002131 thu giữ của Trần Công B không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Tây Ninh tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án;

- Đối 48 đoạn dây điện hoàn trả lại sau giám định và 02 cuộn dây đồng trần xoắn C25mm^2 có trọng lượng 6,8kg là vật chứng trong vụ án, các đương sự không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[10] Bồi thường thiệt hại:

Xét bị hại ông Nguyễn H yêu cầu bị cáo bồi thường khắc phục thiệt hại là 6.140.325 đồng; các bị hại anh Nguyễn Hoàng C, ông Võ Văn P, bà Lê Thị Trúc T, bà Nguyễn Thị C, ông Trần Văn D mỗi người yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.971.203 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm lẻ ba) đồng, đại diện Công ty điện lực Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá. Số tiền mà các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường phù hợp với các kết luật định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng đã định giá. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại nên ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn H 6.140.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng C số tiền 7.971.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho ông Võ Văn P 7.971.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho bà Lê Thị Trúc T 7.971.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho bà Nguyễn Thị C 7.971.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho ông Trần Văn D 7.971.000 đồng (làm tròn), bồi thường cho Công ty điện lực Q số tiền 15.933.000 đồng (làm tròn). Tổng cộng bị cáo Trần Công B phải bồi thường cho các bị hại số tiền 61.928.000 (sáu mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Công ty Cổ phần cao su F không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Công B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.096.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 178; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "***Hủy hoại tài sản***". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/5/2019.

2. Bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sư; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Công B có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Điện lực Q số tiền 15.933.000 (mười lăm triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn) đồng; bồi thường cho ông Nguyễn H 6.140.000 (sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng C số tiền 7.971.000 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; bồi thường cho ông Võ Văn P 7.971.000 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Trúc T 7.971.000 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C 7.971.000 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; bồi thường cho ông Trần Văn D 7.971.000 (bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng. Tổng cộng bị cáo Trần Công B phải bồi thường cho các bị hại số tiền 61.928.000 (sáu mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu Ngân sách Nhà nước 48 đoãn dây điện hoàn trả lại sau giám định và 02 cuộn dây đồng trần xoắn C25mm^2 có trọng lượng 6,8kg;

- Tịch thu tiêu hủy 04 cây bu lon hình tròn kích thước mỗi cây dài 25cm; 01 cây bu lon hình tròn kích thước dài 20cm; 01 cây kìm cắt dài 32cm màu đen có chữ MAXPRO; 01 cây kìm bằng kim loại chiều dài 18cm có chữ DFJ;

- Tạm giữ của bị cáo Trần Công B 01 điện thoại hiệu Itel IT2161 màu đen số Imei 1: 351980105002123, Imei 2: 351980105002131 để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Công B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.096.000 (ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N[2].

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nam